

Bản án số: 14/2026/DS-ST
Ngày 09/01/2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Lợi;
2. Bà Hoàng Lệ Chi;

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh: Bà Bùi Thị Xuân Tình.

Vào ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 567/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 423/2025/QĐXXST-DS ngày 15/12/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 365/2025/QĐST-DS ngày 31/12/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP N; Địa chỉ: A T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Huy B, sinh năm 1986; địa chỉ: Đường Đ, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1994; địa chỉ: 3 khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, thành phố Hồ Chí Minh) Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 09/09/2025, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N (V) trình bày:*

Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh N1 thực hiện giao dịch tín dụng cho vay theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng với ông Nguyễn Văn L với một số nội dung chính sau:

- Cho vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V1 JCB J04100828605

Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 19/09/2023;

Hạn mức tín dụng: 5.000.000 đồng;

Lãi suất cho vay: Thay đổi theo thông báo của Ngân hàng G trong sao kê.

Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 3% giá trị thanh toán tối thiểu chưa thanh toán, tối thiểu là 100.000 đồng (trong đó giá trị thanh toán tối thiểu = [(số dư nợ cuối kỳ sao kê ngoài trả góp x 10%) + số tiền thanh toán tối thiểu của các kỳ sao kê trước chưa trả + số tiền sử dụng vượt hạn mức tín dụng trong kỳ sao kê (nếu có) + Các khoản trả góp định kỳ (nếu có)].

Phí rút tiền mặt: 3,64% số tiền giao dịch (tối thiểu 45.454 VNĐ/giao dịch), chưa bao gồm VAT

Phí vượt hạn mức: Vượt quá hạn mức từ 01 đến 05 ngày: 8%/năm (số tiền vượt hạn mức); Từ 06 đến 15 ngày: 10%/năm (số tiền vượt hạn mức); Từ ngày thứ 16 trở đi: 15%/năm (số tiền vượt hạn mức).

Vay không có tài sản bảo đảm.

Tính đến hết ngày 09/01/2026 tổng số nợ của ông Nguyễn Văn L tạm tính (do nợ lãi, phí vẫn tiếp tục phát sinh) là 7.906.255 đồng (Chi tiết theo bảng kê dư nợ thẻ tín dụng quốc tế V1 JCB tính đến ngày 09/01/2026), chi tiết như sau:

- Nợ gốc thẻ tín dụng: 4.600.610 đồng;
- Lãi thẻ tín dụng: 1.515.281 đồng;
- Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 1.460.654 đồng;
- Phí vượt hạn mức: 129.710 đồng;
- Phí thường niên: 200.000 đồng.

Quá thời hạn trả nợ đến nay, Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh N1 đã nhiều lần làm việc trực tiếp và/hoặc có văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Nguyễn Văn L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và (các) phí cho VCB, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với VCB, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản làm cho ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của VCB, gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của VCB. Do vậy, VCB khởi kiện ra Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Nay nguyên đơn yêu cầu:

1. Buộc ông Nguyễn Văn L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VCB toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi, phí vẫn tiếp tục phát sinh) đến ngày 09/01/2026 là 7.906.255 đồng, trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng: 4.600.610 đồng; Lãi thẻ tín dụng: 1.515.281 đồng; P không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 1.460.654 đồng; P vượt hạn mức: 129.710 đồng; Phí thường niên: 200.000 đồng.

2. Buộc ông Nguyễn Văn L phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất, phí thỏa thuận tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, kể từ ngày 10/01/2026 cho đến ngày thực tế trả hết nợ cho VCB.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 15/12/2025; tham gia phiên tòa vào ngày 31/12/2025 và ngày 09/01/2026 nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án hay yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn trong vụ án cung cấp và tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 31/12/2025 và ngày 09/01/2026 nhưng bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn L thanh toán số tiền theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 kiêm hợp đồng ngày 19/9/2023 giữa Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh N1 với ông Nguyễn Văn . Bị đơn có địa chỉ tại số C khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, thành phố Hồ Chí Minh). Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa vào các ngày 31/12/2025 và ngày 09/01/2026 nhưng ông Nguyễn Văn L vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án theo quy định của Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập để cung cấp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia phiên hòa giải nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Bị đơn không cung cấp bất

cứ chứng cứ nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì vậy Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Yêu cầu giữa Ngân hàng TMCP N với ông Nguyễn Văn L thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, thỏa thuận của các bên về số tiền vay, thời hạn vay, mục đích, lãi suất vay, phương thức trả nợ...phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Quá trình thực hiện các hợp đồng vay trên, ông L đã sử dụng số tiền là 4.911.000 đồng, đã thanh toán số tiền là 310.390 đồng nợ gốc và 439.173 đồng nợ lãi, phí. Từ tháng 01 năm 2024 ông Lê Văn L1 không tiếp tục thanh toán tiền gốc, lãi theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tổng số tiền gốc lãi tính đến ngày 09/01/2026 ông Nguyễn Văn L còn nợ Ngân hàng TMCP N là 7.906.255 đồng, trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng: 4.600.610 đồng; Lãi thẻ tín dụng: 1.515.281 đồng; P không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 1.460.654 đồng; P vượt hạn mức: 129.710 đồng; Phí thường niên: 200.000 đồng.

[2.3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP N tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/01/2026 là 7.906.255 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn một trăm lẻ năm đồng), trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng: 4.600.610 đồng; Lãi thẻ tín dụng: 1.515.281 đồng; P không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 1.460.654 đồng; P vượt hạn mức: 129.710 đồng; Phí thường niên: 200.000 đồng.

Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 10/01/2026 cho đến ngày thực tế ông Nguyễn Văn L trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP N theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn L phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, 238 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N2 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Nguyễn Văn L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 09/01/2026 là 7.906.255 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn một trăm lẻ năm đồng), trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng: 4.600.610 đồng; Lãi thẻ tín dụng: 1.515.281 đồng; P không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 1.460.654 đồng; P vượt hạn mức: 129.710 đồng; Phí thường niên: 200.000 đồng.

Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 10/01/2026 cho đến ngày thực tế ông Nguyễn Văn L trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP N theo mức lãi suất hai bên thoả thuận tại hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 395.313 đồng (ba trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm mười ba đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP N 300.000 đồng (ba trăm đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0020166 ngày 26/09/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM (01);
- VKSND khu vực 16, TP.HCM (01);
- Thi hành án DSTP.HCM (01);
- Đương sự (05);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên